TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 908/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 09 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1056/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Quốc T; sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 278/25A đường A, phường 5, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Nguyễn Thị Bạch Thu P, sinh năm 1983;

Địa chỉ thường trú: Số 278/25A đường A, phường 5, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 91, tổ 12, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Đây là yêu cầu hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn:

Bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 02/06, ngày 04/8/2006 do Ủy ban nhân dân xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung, không có nghĩa vụ dân sự chung.

Trung tâm hòa giải, đối thoại đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy áp dụng khoản 4 Điều 397, Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 02/06, ngày 04/8/2006 do Ủy ban nhân dân xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bạch Thu P được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Quốc Bạch K, sinh ngày 18/11/2006 và Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 11/11/2009. Ông Nguyễn Quốc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bắt đầu thi hành từ tháng 08/2019 đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bạch Thu P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Quốc T chưa thi hành cấp dưỡng hoặc thi hành cấp dưỡng không đầy đủ số tiền trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Quốc T còn phải trả cho bà Phượng số tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm thi hành cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T xác định không có.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T xác định không có nghĩa vụ dân sự chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Bạch Thu P phải chịu lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022515 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bạch Thu P và ông Nguyễn Quốc T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Châu Trinh